TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2019/KDTM-ST
Ngày: 28 - 6 - 2019.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Chương.

2. Ông Nguyễn Đắc Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST-KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP HDB. Địa chỉ: phường N, Quận X, TP. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Thanh T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (có mặt)

(Văn bản ủy quyền số 94/2018/UQ-HDBANK-TPXLN ngày 14/3/2018)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH D. Địa chỉ: 29K4 Trung tâm thương mại, Phường Y, TP. V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Viễn C - Chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bà Hoàng Thị Thanh T trình bày:

Ngày 29/10/2014 Công ty TNHH D (viết tắt Công ty) ký hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 0698/14/HĐTDTDH-DN/078 (viết tắt Hợp đồng tín dụng số

0698) vay của Ngân hàng TMCP HDB (viết tắt Ngân hàng) số tiền 660.000.000đ; thời hạn vay 48 tháng; lãi suất trong hạn 9,99%/năm, được điều chỉnh 3 tháng một lần theo công thức: Lãi suất vay = Lãi suất huy động của 12 tháng + 3,5%/năm; mục đích vay mua xe ô tô; phương thức trả nợ gốc, lãi vào ngày 20 hàng tháng theo kỳ, gồm 48 kỳ, mỗi kỳ 13.750.000đ.

Để đảm bảo khoản vay trên, Công ty D thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento biển số 51A-987.99. Đã đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 31/10/2014, tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã trả nợ gốc 440.000.000đ và từ ngày 20/6/2017 đến nay thì không thực hiện việc trả gốc và lãi mặc dù đã được nhiều lần Ngân hàng thông báo trả nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu Công ty phải trả nợ gốc 220.000.000đ; nợ lãi trong hạn từ ngày 20/6/2017 đến ngày 28/6/2019 là 15.672.103đ và lãi quá hạn tính từ ngày 20/11/2014 đến ngày xét xử 28/6/2019 là 45.417.868đ. Đồng thời Công ty phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 0698 ngày 29/10/2014 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty không trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0698/14/HĐTC/078 (viết tắt Hợp đồng thế chấp số 0698) ngày 29/10/2014 để thu hồi nợ.

Bị đơn Công ty TNHH D: đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với các yêu cầu của nguyên đơn đã được thông báo.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án cần rút kinh nghiệm. Đối với bị đơn, quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt và không có ý kiến gì, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định.

- Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, tuyên buộc Công ty phải trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc 220.000đ và lãi tính đến ngày 28/6/2019 là 281.089.971đ (trong đó lãi trong hạn: 15.672.103đ và lãi quá hạn: 45.417.868đ). Công ty phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp Công ty không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệp tập hợp lệ lần hai tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tùng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0698, Khế ước nhận nợ số 0698 và Hợp đồng thế chấp số 0698 cùng ngày 29/10/2014 được ký kết giữa Ngân hàng với Công ty, có cơ sở xác định Công ty có vay của Ngân hàng 660.000.000đ là đúng sự thật; mục đích vay để mua xe ô tô; thời hạn vay 48 tháng tính từ ngày 29/10/2014 đến 29/10/2018; lãi suất 9,99%/năm cố định trong 12 tháng, lãi suất trong hạn được điều chỉnh 3 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng HDBank, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phương thức trả lãi và trả gốc theo kỳ (48 kỳ), mỗi kỳ 13.750.000đ vào ngày 20 hàng tháng. Để bảo đảm khoản vay này, Công ty thế chấp cho Ngân hàng chiếc xe ô tô hiệu Kia Sorento biển số 51A-987.99. Đại diện nguyên đơn xác nhận đến ngày 20/6/2017 Công ty còn nợ gốc 220.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 28/6/2019 là 61.089.971đ (trong đó lãi trong hạn: 15.672.103đ và lãi quá hạn: 45.417.868đ), từ đó đến nay không thực hiện việc trả nợ gốc lãi cho Ngân hàng. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty, nhưng Công ty đều vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cùng ngày 29/10/2014 thì Công ty đã vi phạm về thời hạn trả nợ gốc và lãi. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty trả nợ là có căn cứ nên chấp nhận, buộc Công ty TNHH D phải trả cho Ngân hàng TMCP HDB nợ gốc 220.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 28/6/2019 là 61.089.971đ (trong đó lãi trong hạn: 15.672.103đ và lãi quá hạn: 45.417.868đ). Công ty còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc kể từ ngày 29/6/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0698 ngày 29/10/2014.

[3] Xét Hợp đồng thế chấp số 0698 ngày 29/10/2014 giữa các đương sự, được Phòng công chứng số 3 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu công chứng ngày 29/10/2014 và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên Hợp đồng thế chấp là hợp pháp. Vì vậy, đã đủ căn cứ xác định nội dung và hình thức hợp đồng thế chấp tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị bảo đảm cho việc thanh toán. Đo đó, trường hợp Công ty không trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu Kia Sorento biển số 51A-987.99 theo hợp đồng thế chấp số 0698 ngày 29/10/2014.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty TNHH D phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số nợ phải trả 281.089.971đ là 14.054.498đ.

- Ngân hàng TMCP HDB không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP HDB về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH D:

1. Công ty TNHH D phải trả cho Ngân hàng TMCP HDB số tiền 281.089.971đ (Hai trăm tám mươi mốt triệu, không trăm tám mươi chín ngàn, chín trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó:

- Tiền nợ gốc: 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

- Tiền nợ lãi đến ngày 28/6/2019 là 61.089.971đ (Sáu mươi mốt triệu, không trăm tám mươi chín ngàn, chín trăm bảy mươi mốt đồng).

2. Công ty TNHH D phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc cho Ngân hàng TMCP HDB kể từ ngày 29/6/2019 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 0698/14/HĐTDTDH-DN/078 ngày 29/10/2014.

3. Trường hợp Công ty TNHH D không trả nợ thì Ngân hàng TMCP HDB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu Kia Sorento, biển kiểm soát 51A-987.99 theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0698/14/HĐTC/078 ngày 29/10/2014 để thu hồi nợ.

4. Án phí:

- Công ty TNHH D phải nộp 14.054.498đ (Mười bốn triệu không trăm năm mươi bốn ngàn bốn trăm chín mươi tám đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP HDB 6.079.000đ (Sáu triệu, không trăm bảy mươi chín ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003418 ngày 29/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TP. V.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG TRÍ THỨC